

**KIẾN THỨC VÀ THÁI ĐỘ VỀ NGƯỜI CAO TUỔI CỦA SINH VIÊN
KHOA ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

*Hồ Thị Lan Vi¹, Phạm Thị Thảo¹, Dương Thị Ngọc Bích¹
¹Trường Đại học Duy Tân*

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả kiến thức, thái độ và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, đã được thực hiện với cỡ mẫu 229 sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Duy Tân. **Kết quả:** Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về người cao tuổi chưa đạt ($Mean \pm SD = 26,87 \pm 4,88$), sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi ($Mean \pm SD = 125,41 \pm 11,55$). Những yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên về người cao tuổi gồm: giới tính, năm học, sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi, trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi ($p < 0,05$). Những yếu tố liên quan đến thái độ của sinh viên đối với người cao tuổi bao gồm: năm học, đã/đang sống với người cao tuổi, muốn sống với bố mẹ/bố mẹ chồng trong tương lai, trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi, mong muốn làm công việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp ($p < 0,05$). **Kết luận:** Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về người cao tuổi chưa đạt, sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi. Cần có những can thiệp để cải thiện kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi.

Từ khóa: Kiến thức, thái độ, người cao tuổi, sinh viên điều dưỡng.

**KNOWLEDGE AND ATTITUDES OF NURSING STUDENTS
IN DUY TAN UNIVERSITY TOWARD OLDER PEOPLE**

ABSTRACT

Objectives: Describe knowledge, attitudes and identify some factors related to nursing students' knowledge and attitudes towards the older people. **Method:** A cross-sectional descriptive study was carried out with a sample size of 229 nursing students in Duy Tan University. **Results:** Nursing students' knowledge about the older people was low ($Mean \pm SD = 26.87 \pm 4.88$), students have a positive attitude towards the older people ($Mean \pm SD = 125.41 \pm 11.55$). Factors related to students' knowledge about the older people include: gender, school year, students who have/are living with the older people, experience of taking care of the older people ($p < 0.05$). Factors related to students' attitudes towards the older people include: years of study, have/are living with the older people, want to live with parents/parents-in-law in the future, experience of caring for older people, want to take care of the older people after graduation ($p < 0.05$). **Conclusion:** Nursing students' knowledge about the older people is low, students have a positive attitude towards the older people. Interventions are needed to improve nursing students' knowledge of the older people.

Keywords: Knowledge, attitude, older people, nursing students.

Tác giả: Hồ Thị Vi Lan
Địa chỉ: Trường Đại học Duy Tân
Email: hothivilan@gmail.com

Ngày nhận bài: 10/3/2022
Ngày hoàn thiện: 20/6/2022
Ngày đăng bài: 21/6/2022

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dân số thế giới hiện nay khoảng 7,8 tỷ người và được dự báo tăng thêm khoảng 1,5 tỷ người vào năm 2050. Tuổi thọ dân số thế giới ngày càng tăng, dự báo tăng lên 77,1 tuổi vào năm 2050. Già hóa dân số là một trong những xu hướng nổi bật của thế kỷ 21 đang diễn ra trên khắp thế giới [1]. Tuổi thọ trung bình ở Việt Nam đã tăng 73,2 tuổi (năm 2014) lên 74,5 tuổi (năm 2019), dự báo tăng lên 78 tuổi (năm 2030) [2]. Già hóa dân số ở Việt Nam đã ở mức độ có tác động lớn đến tất cả các lĩnh vực, đòi hỏi các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, y tế và xã hội cao hơn trong tương lai [2]. Kiến thức và thái độ của cá nhân, xã hội và của các chuyên gia y tế đối với người cao tuổi có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc dân số già đang gia tăng ở nước ta để có một thời kỳ tuổi già khỏe mạnh và hiệu quả [3]. Việc cải thiện chất lượng chăm sóc người cao tuổi phụ thuộc vào việc phát triển kiến thức, thái độ tích cực giữa người cao tuổi và nhân viên y tế [4]. Đặc biệt thái độ và hành vi của điều dưỡng viên – người có vai trò và trách nhiệm quan trọng trong việc cải thiện sức khỏe người già [3].

Sinh viên điều dưỡng là những chuyên gia chăm sóc sức khỏe trong tương lai, việc trau dồi kiến thức và cải thiện thái độ đối với việc chăm sóc những người cao tuổi cần được cải thiện. Tuy nhiên, các nghiên cứu về vấn đề này ở Việt Nam còn hạn chế. Chính vì những lý do trên, tôi đã tiến hành thực hiện nghiên cứu này, với mục tiêu: *Mô tả kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi; Xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi; Xác định mối tương quan giữa kiến thức và thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi.*

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

2.1. Địa điểm, thời gian và đối tượng nghiên cứu

Địa điểm nghiên cứu: Khoa Điều dưỡng – Trường Đại học Duy Tân.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 08/2021 đến tháng 03/2022.

Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên năm 1, năm 2, năm 3 và năm 4 khoa Điều dưỡng – Trường Đại học Duy Tân.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang

2.2.2. Mẫu nghiên cứu: 229 sinh viên năm 1, năm 2, năm 3 và năm 4 khoa Điều dưỡng – Trường Đại học Duy Tân

$$n = (Z_{\alpha/2}^2 \cdot S^2) / \Delta^2 = \frac{1,96^2 \cdot 3,86^2}{0,5^2} = 229$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu nghiên cứu cần có

S: độ lệch chuẩn ước tính của nghiên cứu trước đó: độ lệch chuẩn điểm kiến thức về người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng là 3,86 [5].

Δ : Khoảng sai lệch cho phép giữa giá trị trung bình từ mẫu nghiên cứu và tham số của quần thể. Chọn giá trị sai lệch về điểm kiến thức là 0,5

α : Mức ý nghĩa thống kê: 0,05 với độ tin cậy là 95%

$$Z_{\alpha/2} = 1,96 \text{ với } \alpha = 0,05$$

2.2.3. Chọn mẫu

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu ngẫu nhiên phân tầng.

Đối tượng tham gia của nghiên cứu này là sinh viên cử nhân điều dưỡng. Các sinh

viên trong nghiên cứu này được chọn từ chương trình Cử nhân Điều dưỡng 4 năm đại học tại Đại học Duy Tân (545 sinh viên). Tất cả các sinh viên điều dưỡng năm nhất, năm hai, sinh viên năm ba và sinh viên năm tư đều đủ điều kiện tham gia nghiên cứu này. Tổng cộng có 229 sinh viên điều dưỡng đã tham gia vào nghiên cứu này, trong đó năm 1, năm 2, năm 3, năm 4 lần lượt là: 63 sinh viên, 31 sinh viên, 61 sinh viên, 74 sinh viên.

Tiêu chí lựa chọn: Tiêu chí chọn lựa là sinh viên điều dưỡng Đại học Duy Tân năm 1, năm 2, năm 3 và năm 4, sinh viên đồng ý tham gia vào nghiên cứu này.

Tiêu chí loại trừ: Sinh viên không hoàn thành hết bộ câu hỏi.

2.2.4. Bộ công cụ

Bộ câu hỏi sự thật về quá trình già hóa (FAQ) gồm 50 mục được phát triển để đánh giá kiến thức hiện có về những quan niệm phổ biến nhất về người lớn tuổi và quá trình già hóa. Phiên bản sử dụng trong nghiên cứu này được Breytspraak & Badura chỉnh sửa vào năm 2015 theo bộ câu hỏi sự thật về quá trình già hóa của Palmore Phần Một và Hai được xuất bản lần lượt vào năm 1977 và 1981 [6]. Một số câu hỏi sau đó đã được điều chỉnh để phù hợp với người cao tuổi ở Việt Nam (câu 25, câu 31).

Thang đo thái độ đối với người cao tuổi của Kogan (KAOP) bao gồm 34 mục liên quan đến người lớn tuổi [7]. Thang đo bao gồm 2 nhóm: một nhóm bao gồm 17 mục thể hiện các tuyên bố tiêu cực (KAOP-) và nhóm thứ hai gồm 17 mục thể hiện các tuyên bố tích cực (KAOP +) về người cao tuổi. Thang đo được thiết kế dưới dạng thang đo thái độ Likert sáu điểm, nằm trong khoảng từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 6 (hoàn toàn đồng ý).

Nghiên cứu thí điểm xác định hệ số Cronbach alpha được báo cáo bằng phần mềm SPSS phiên bản 20.0 cho kết quả: FAQ: Cronbach's alpha là 0,71; KAOP: Cronbach's alpha là 0,86

Tiêu chí đánh giá

Thang đo FAQ: Sinh viên trả lời đúng một nhận định sẽ được 1 điểm. Tổng điểm kiến thức cho 50 câu hỏi là 50 điểm [6].

- Kiến thức đạt: khi sinh viên trả lời đúng từ 70% câu hỏi trở lên, tương ứng với 35 điểm.

- Kiến thức chưa đạt: khi sinh viên trả lời đúng <70% câu hỏi, tương ứng với <35 điểm.

Thang đo KAOP: Điểm của 17 mục thể hiện các tuyên bố tiêu cực phải được đảo ngược trước khi tính tổng điểm [7]:

- Điểm dưới 102 cho thấy thái độ tiêu cực đối với người lớn tuổi

- Điểm trên 102 cho thấy thái độ tích cực đối với người lớn tuổi.

2.2.5. Phương pháp thu thập dữ liệu

Phương pháp là phát vấn: Sử dụng bộ câu hỏi thiết kế sẵn để thu thập các thông tin

Quá trình thu thập dữ liệu được bắt đầu khi có sự đồng ý của hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh Đại học Duy Tân và với Chủ nhiệm Khoa Điều dưỡng. Dữ liệu được thu thập từ tháng 9 năm 2021 đến tháng 11 năm 2021.

Nghiên cứu được thực hiện tại Đại học Duy Tân. Những sinh viên sẵn sàng tham gia nghiên cứu được yêu cầu điền vào bộ công cụ và sau đó trả lại cho nhà nghiên cứu ngay lập tức. Thời gian trả lời khảo sát kéo dài khoảng 20 phút. Việc tham gia vào nghiên cứu là tự nguyện và không phải trả phí cho những người tham gia.

2.2.6. Phương pháp xử lý dữ liệu

Phần mềm SPSS 20.0, Excel 2010

Dữ liệu nhân khẩu học của người tham gia được phân tích bằng cách sử dụng thống kê mô tả.

Giá trị trung bình, độ lệch chuẩn, tần suất và tỷ lệ phần trăm được sử dụng để kiểm tra dữ liệu liên quan đến kiến thức và thái độ đối với người cao tuổi của sinh viên điều dưỡng.

Kiểm định phân phối chuẩn của biến

FAQ và KAOP theo nhóm dựa vào biểu đồ đường cong chuẩn (Histograms with normal curve), trị trung bình (mean) và trung vị (mediane), độ xiên (skewness) và kiểm tra sự đồng nhất giữa các phương sai.

T-test và ANOVA được sử dụng để so sánh sự khác biệt về đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên với kiến thức và thái độ đối với người cao tuổi.

Kết quả được đánh giá trong khoảng tin cậy 95%, và $p < 0,05$ được coi là có ý nghĩa thống kê.

3. KẾT QUẢ

3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu (n = 229)

Đặc điểm		SL	%
Tuổi		Mean \pm SD 20,01 \pm 1,74	
Giới tính	Nam	25	10,9
	Nữ	204	89,1
Năm học	Năm 1	63	27,5
	Năm 2	31	13,5
	Năm 3	61	26,6
	Năm 4	74	32,3
Quê quán	Nông thôn	148	64,6
	Thành thị	81	35,4
Nơi ở hiện tại khi đi học	Nhà	48	21,0
	Phòng trọ/kí túc xá	167	72,9
	Nhà người thân	14	6,1
Đã/đang sống cùng với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên	Có	109	47,6
	Không	120	52,4

Đặc điểm	SL	%
Tuổi của người cao tuổi nhất đã/đang sống cùng	Mean ± SD 66,66 ± 16,84	
Số thành viên trong gia đình	1-3 người	26 11,4
	4-6 người	179 78,2
	≥7 người	24 10,5
Muốn sống với bố mẹ/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình	Có	132 57,6
	Không	97 42,4
Muốn sống cùng con cái khi về già	Có	161 70,3
	Không	68 29,7
Nơi muốn sống khi về già	Nhà mình	164 71,6
	Cùng con cái	47 20,5
	Viện dưỡng lão	18 7,9
Trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi	Đã từng	144 62,9
	Chưa	85 37,1
Làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp	Có	173 75,5
	Không	56 24,5

Độ tuổi trung bình của sinh viên tham gia nghiên cứu là Mean ± SD = 20,0 ± 1,74 và đa phần là sinh viên nữ (chiếm 89,1%). Tỷ lệ sinh viên năm 1, 2, 3 và 4 tham gia nghiên cứu lần lượt là 27,5%, 13,5%, 26,6%, 32,3%. Đa phần sinh viên sống ở vùng nông thôn chiếm 64,6% còn lại là sống ở thành thị. Sinh viên chủ yếu ở trọ/kí túc xá khi đi học (chiếm 72,9%), tiếp theo là ở nhà chiếm 21% và một số ít ở nhà người thân (chiếm 6,1%).

Có 52,4% sinh viên đã/đang sống cùng với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên và còn lại là 47,6% không sống cùng. Trong những sinh viên sống cùng với người cao tuổi thì độ tuổi trung bình của người cao tuổi nhất đã/đang sống cùng là Mean ± SD = 66,66 ± 16,84. Đa phần số thành viên trong gia đình của sinh viên là 4-6 người, chiếm 78,2%. Trong tương lai có 57,6% sinh viên muốn sống cùng với bố mẹ/bố mẹ chồng sau khi lập gia đình. Có 70,3% sinh viên muốn sống cùng con cái khi về già. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên chọn nơi muốn ở khi về nhà chiếm tỷ lệ cao nhất là ở nhà của mình với 71,6%, tiếp theo là ở cùng con cái với 20,5% và cuối cùng là viện dưỡng lão chiếm 7,9%.

Có 62,9% sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi, còn lại là 37,1% sinh viên chưa từng. Đa phần sinh viên muốn làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp (chiếm 75,5%), còn lại là không chiếm 24,5%.

3.2. Kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Bảng 2. Kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

	SL	%
Trung bình điểm kiến thức	Mean ± SD 26,87 ± 4,88	
Đánh giá chung về kiến thức	Đạt (trả lời đúng ≥ 70%)	12 5,2
	Chưa đạt (trả lời đúng < 70%)	217 94,8

Điểm kiến thức của sinh viên chưa đạt với trung bình điểm kiến thức là Mean ± SD = 26,87 ± 4,88 (điểm tối đa: 50 điểm). Trong tổng số 229 sinh viên tham gia nghiên cứu chỉ có 12 sinh viên đạt điểm kiến thức chiếm 5,2%, đa phần sinh viên chưa đạt (chiếm 94,8%).

Bảng 3. Thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

	SL	%
Trung bình tổng điểm thái độ	Mean ± SD 125,41 ± 11,55	
Đánh giá chung về thái độ	Tích cực (≥ 102 điểm)	227 99,1
	Chưa tích cực (< 102 điểm)	2 0,9

Sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi, với trung bình tổng điểm thái độ là Mean ± SD = 125,41 ± 11,55. Trong tổng số 229 sinh viên tham gia nghiên cứu thì có 227 sinh viên có thái độ tích cực (chiếm 99,1%), chỉ có 2 sinh viên có thái độ chưa tích cực và chiếm 0,9%.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Nội dung		Mean ± SD	F/t	df	p
Giới	Nam	30,92 ± 3,64	4,59	227	0,000
	Nữ	26,38 ± 4,78			
Năm học	Năm 1	23,57 ± 3,79	37,69	3	0,000
	Năm 2	24,71 ± 4,27			
	Năm 3	26,97 ± 4,03			
	Năm 4	30,51 ± 4,04			
Quê quán	Nông thôn	26,82 ± 4,75	-0,23	227	0,816
	Thành thị	26,98 ± 5,13			

Nội dung		Mean ± SD	F/t	df	p
Nơi ở hiện tại khi đi học	Nhà	28,15 ± 4,07	2,158	2	0,118
	Phòng trọ/kí túc xá	26,57 ± 0,50			
	Nhà người thân	26,07 ± 0,51			
Đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên	Có	27,14 ± 4,78	2,78	227	0,036
	Không	22,63 ± 4,97			
Số thành viên trong gia đình	1-3 người	25,96 ± 5,21	0,54	2	0,585
	4-6 người	26,96 ± 4,87			
	≥7 người	27,20 ± 4,88			
Muốn sống với bố mẹ bạn/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình	Có	26,89 ± 4,72	0,047	227	0,963
	Không	26,86 ± 5,11			
Muốn sống cùng con cái khi về già	Có	26,57 ± 5,07	-1,45	227	0,150
	Không	27,59 ± 4,34			
Khi về già, bạn muốn sống ở	Nhà mình	26,85 ± 4,99	0,09	2	0,912
	Cùng con cái	26,77 ± 5,14			
	Viện dưỡng lão	27,33 ± 2,89			
Trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi	Đã từng	29,21 ± 4,39	3,38	227	0,033
	Chưa	23,29 ± 5,58			
Làm công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp	Có	27,89 ± 4,56	0,69	227	0,491
	Không	26,48 ± 5,77			

Có mối liên quan giữa giới tính, năm học của sinh viên, việc sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi với kiến thức của sinh viên đối với người cao tuổi ($p < 0,05$). Trong đó:

Sinh viên nam có điểm kiến thức cao hơn sinh viên nữ với điểm kiến thức của sinh viên nam là Mean ± SD = 30,92 ± 3,64, sinh viên nữ là Mean ± SD = 26,38 ± 4,78. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Điểm kiến thức của sinh viên năm 1,2,3,4 lần lượt là 23,57 ± 3,79; 24,71 ± 4,27; 26,97 ± 4,03; 30,51 ± 4,04. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Điểm kiến thức của sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên là Mean ± SD = 27,14 ± 4,78 cao hơn so với sinh viên chưa từng sống cùng với người cao tuổi với Mean ± SD = 22,63 ± 4,97. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có điểm kiến thức là Mean ± SD = 29,21 ± 4,39 cao hơn so với sinh viên chưa từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có Mean ± SD = 23,29 ± 5,58. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 5. Một số yếu tố liên quan đến thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Nội dung		Mean ± SD	F/t	df	p
Giới	Nam	126,36 ± 8,37	0,44	227	0,664
	Nữ	125,29 ± 11,89			
Năm học	Năm 1<3,4	122,35 ± 3,79	2,81	3	0,04
	Năm 2<4	124,29 ± 4,27			
	Năm 3<4	124,93 ± 4,03			
	Năm 4	128,20 ± 4,04			
Quê quán	Nông thôn	125,56 ± 12,04	0,27	227	0,791
	Thành thị	125,14 ± 10,67			
Nơi ở hiện tại khi đi học	Nhà	125,10 ± 11,60	0,09	2	0,917
	Phòng trọ/kí túc xá	125,40 ± 11,69			
	Nhà người thân	126,57 ± 10,28			
Đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên	Có	129,63 ± 12,37	1,53	227	0,027
	Không	122,30 ± 10,68			
Số thành viên trong gia đình	1-3 người	124,04 ± 10,19	1,62	2	0,201
	4-6 người	125,09 ± 11,82			
	≥7 người	129,29 ± 10,45			
Muốn sống với bố mẹ/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình	Có	128,52 ± 9,83	0,047	227	0,041
	Không	123,91 ± 13,45			
Muốn sống cùng con cái khi về già	Có	126,19 ± 10,16	1,59	227	0,112
	Không	123,54 ± 14,22			
Khi về già, bạn muốn sống ở	Nhà mình	125,48 ± 11,82	0,05	2	0,948
	Cùng con cái	125,49 ± 9,56			
	Viện dưỡng lão	124,56 ± 11,18			
Trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi	Đã từng	127,33 ± 12,45	3,34	227	0,001
	Chưa	122,16 ± 9,01			
Làm công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp	Có	126,35 ± 10,84	2,17	227	0,031
	Không	122,51 ± 13,20			

Có mối liên quan giữa năm học của sinh viên, việc sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, muốn sống với bố mẹ bạn/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình, đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi, mong muốn làm công việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp với thái độ của sinh viên đối với người cao tuổi ($p < 0,05$). Trong đó:

Điểm thái độ của sinh viên năm 1,2,3,4 lần lượt là $122,35 \pm 3,79$; $124,29 \pm 4,27$; $124,93 \pm 4,03$; $128,20 \pm 4,04$. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Điểm thái độ của sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 129,63 \pm 12,37$ cao hơn so với sinh viên chưa từng sống cùng với người cao tuổi với $\text{Mean} \pm \text{SD} = 122,30 \pm 10,68$. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Điểm thái độ của sinh viên muốn sống với bố mẹ bạn/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 128,52 \pm 9,83$ cao hơn so với sinh viên không muốn với $\text{Mean} \pm \text{SD} = 123,91 \pm 13,45$. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có điểm thái độ là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 127,33 \pm 12,45$ cao hơn so với sinh viên chưa từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có $\text{Mean} \pm \text{SD} = 122,16 \pm 9,01$. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Sinh viên muốn làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp có điểm thái độ là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 126,35 \pm 10,84$ cao hơn so với sinh viên không muốn $\text{Mean} \pm \text{SD} = 122,51 \pm 13,20$. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu

Có 52,4% sinh viên đã/đang sống cùng với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên và còn lại là 47,6% không sống cùng. Trong những sinh viên sống cùng với người cao tuổi thì độ tuổi trung bình của người cao tuổi nhất đã/đang sống cùng là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 66,66 \pm 16,84$. Nghiên cứu này cao hơn so với các nghiên cứu khác: nghiên cứu của Erdemir và cộng sự năm 2011 cho thấy chỉ có 12,6% người tham gia nghiên cứu đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên. Tuổi trung bình của người cao tuổi nhất sống cùng là $\text{Mean} \pm \text{SD} = 60,84 \pm 13,84$ [8]; nghiên cứu của Ayoglu và cộng sự năm 2015 cho thấy kết quả 25,7% người tham gia nghiên cứu sống cùng với người cao tuổi [9]; Ayla

Demirtas và cộng sự năm 2020 có 35,6% sinh viên đã/đang sống cùng với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên [10]; Fernandes và cộng sự năm 2018, kết quả cho thấy có 23,1% sinh viên sống với người cao tuổi [11]; nghiên cứu của Nahed Alquwez, năm 2018 cho kết quả chỉ có 17,1% sinh viên sống với ông bà [12]. Tuy nhiên, kết quả thấp hơn so với nghiên cứu của Ayse Berivan Bakan và cộng sự năm 2018 cho kết quả có 68,1% sinh viên trải nghiệm sống với người cao tuổi [13].

Trong tương lai có 57,6% sinh viên muốn sống cùng với bố mẹ/bố mẹ chồng sau khi lập gia đình. Có 70,3% sinh viên muốn sống cùng con cái khi về già. Tỷ lệ sinh viên chọn nơi muốn ở khi về nhà chiếm tỉ lệ cao nhất là ở nhà của mình với 71,6%, tiếp theo là ở cùng con cái với 20,5% và cuối cùng

là viện dưỡng lão chiếm 7,9%. Nghiên cứu của Turan và cộng sự năm 2016 cho thấy kết quả có 91,8% và 87,3% sinh viên muốn sống cùng mẹ và bố sau khi lập gia đình. Có 86,6% sinh viên muốn sống cùng con cái khi về già và đa phần sinh viên (70%) muốn sống ở nhà của mình khi về già [14]. Quan điểm sinh viên trong các nghiên cứu đều mong muốn được sống cùng các thành viên khác trong gia đình, điều này nói lên tầm quan trọng trong nhận thức về sợ bị cô đơn, cô lập trong thời gian tuổi già.

Có 62,9% sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi, còn lại là 37,1% sinh viên chưa từng. Đa phần sinh viên muốn làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp (chiếm 75,5%), còn lại là không chiếm 24,5%. Nghiên cứu của Erdemir và cộng sự năm 2011 cho thấy có 53,5% sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc người cao tuổi, có 58,4% sinh viên muốn làm công việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp [8]. Nghiên cứu của Ayog˘lu và cộng sự năm 2015 cho thấy kết quả có 66,6% người muốn làm công việc chăm sóc người cao tuổi trong tương lai sau khi tốt nghiệp [9]. Nghiên cứu của Demirtas và cộng sự năm 2020 cho kết quả có 54,2% sinh viên muốn làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp [10]. Nghiên cứu của Ayse Berivan Bakan và cộng sự năm 2018 cho kết quả có 48,2% sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi; 66,9% sinh viên muốn làm công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp [13]. Các nghiên cứu đều cho tỉ lệ cao sinh viên muốn làm việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp, kết quả này là tín hiệu tích cực cho tình trạng thiếu hụt điều dưỡng làm việc trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi

hiện nay. Đặc biệt là điều dưỡng có trình độ chuyên môn và thái độ tích cực đối với người cao tuổi.

4.2. Kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

4.2.1. Kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Điểm kiến thức của sinh viên chưa đạt với trung bình điểm kiến thức là Mean \pm SD = 26,87 \pm 4,88 (điểm tối đa: 50 điểm). Trong tổng số 229 sinh viên tham gia nghiên cứu chỉ có 12 sinh viên đạt điểm kiến thức chiếm 5,2%, đa phần sinh viên chưa đạt (chiếm 94,8%). Kết quả này thấp hơn nhiều so với nghiên cứu của Stewart, J. J. và cộng sự ở New Zealand năm 2005 với 42% sinh viên trả lời đúng kiến thức [15], nghiên cứu của Pachana, N. A. và cộng sự và Gilbert, G. E. và cs, Hoa Kỳ, 2018 lần lượt là có 51,5% và 68% sinh viên đạt điểm kiến thức [16, 17]. Tuy nhiên lại khá tương đồng với nghiên cứu của Ghimire, S. và cộng sự tiến hành ở Nepal năm 2019, kết quả cho thấy rằng điểm kiến thức trung bình của sinh viên đối với người cao tuổi tương đối thấp: 26,9 \pm 3,6 trên 50, dao động từ 16 đến 39 [18]. Nghiên cứu của Davis, T. và cs, Hoa Kỳ, 2019 cho kết quả điểm kiến thức là 30,4/50 điểm (SD=3,86) [5]. Trong nghiên cứu hiện tại, điểm kiến thức của sinh viên ở mức thấp hơn nhiều so với những nghiên cứu khác, đồng thời tỉ lệ sinh viên đạt điểm kiến thức rất thấp. Chương trình đào tạo Cử nhân điều dưỡng tại Đại học Duy Tân đã có môn học Điều dưỡng cho gia đình có người cao tuổi giành cho sinh viên năm 3 và năm 4, nhưng nghiên cứu này được tiến hành trên sinh viên cả 4 năm học, điều này có thể làm cho kết quả điểm kiến thức của sinh viên thấp. Tuy nhiên vẫn cần có những đánh giá và can

thiếp cụ thể hơn để cải thiện kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi.

4.2.2. Thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi, với trung bình tổng điểm thái độ là Mean \pm SD = 125,41 \pm 11,55. Trong tổng số 229 sinh viên tham gia nghiên cứu thì có 227 sinh viên có thái độ tích cực (chiếm 99,1%), chỉ có 2 sinh viên có thái độ chưa tích cực và chiếm 0,9%. Nghiên cứu của Yen, C. H. và cs, Đài Loan, 2009 cho kết quả điểm thái độ của sinh viên giao động từ 34 đến 238, sinh viên có thái độ tích cực (Mean \pm SD = 144,3 \pm 17,89), với một nửa số đối tượng (50,1%) trên mức trung bình [19]. Nghiên cứu của Erdemir, F. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2011 cho kết quả Điểm từ 86 đến 175. Mẫu nghiên cứu báo cáo thái độ tích cực (132,9 \pm 14,74), khoảng một nửa số sv (45,8%) đạt điểm trên mức trung bình [8]. Nghiên cứu của Ozkaptan, B. B. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2012; Ayoğlu, F. N. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2014 và Turan, E. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2016 và Matarese, M. và cs, Ý, 2014 và Alquwez, N. và cs, Ả-rập Xê út, 2018 và Ghimire, S. và cs, Nepal, 2019 có trung bình điểm thái độ đã được phát hiện lần lượt là 121,56 \pm 13,60; 126,98 \pm 14,34 và 131,21 \pm 14,403 và 144,3 (SD 17,9) và 121,55 (SD = 26,92) và 122,9 \pm 10,9 [20, 9, 14, 21, 12, 18]. Nghiên cứu của Alshehry, A. S. và cs, Ả-rập Xê-út, 2020 cho kết quả tổng điểm trung bình thái độ của sinh viên là 141,85 (SD = 13,69), với điểm cá nhân dao động từ 68 đến 170 cho thấy thái độ tích cực đối với người lớn tuổi [22]. Còn nghiên cứu của King, B. J. và cs, Hoa Kỳ, 2014 trên đối tượng sinh viên sau đại học cho thấy điểm số thái độ Kogan trung bình rất tích cực tại thời điểm 1 (149,13) và thể hiện xu hướng tăng theo thời gian [23]. Tuy nhiên, nghiên

cứ của Mohammed và Omar (2019) nhận thấy rằng sinh viên điều dưỡng không có kiến thức đầy đủ về chăm sóc người lớn tuổi, vì vậy họ có thái độ tiêu cực đối với người lớn tuổi [21]. Các tác giả đề xuất rằng cần nỗ lực nhiều hơn nữa để nâng cao thái độ của sinh viên điều dưỡng về chăm sóc người lớn tuổi [24].

4.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

4.3.1. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Sinh viên nam có điểm kiến thức cao hơn sinh viên nữ với điểm kiến thức của sinh viên nam là Mean \pm SD = 30,92 \pm 3,64, sinh viên nữ là Mean \pm SD = 26,38 \pm 4,78. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Chưa tìm thấy sự khác biệt này từ những nghiên cứu trước đây. Điểm kiến thức của sinh viên năm 1,2,3,4 lần lượt là 23,57 \pm 3,79; 24,71 \pm 4,27; 26,97 \pm 4,03; 30,51 \pm 4,04. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả này phản ánh đúng thực tế chương trình đào tạo Cử nhân Điều dưỡng hiện tại của trường Đại học Duy Tân, sinh viên bắt đầu học môn Điều dưỡng cho gia đình có người già 1 vào năm 3 và tiếp tục học phần 2 vào năm 4, đồng thời sinh viên cũng trải nghiệm thực tập bệnh viện tại các khoa lão sau mỗi học phần. Chính vì vậy, điểm kiến thức của sinh viên tăng theo năm học.

Điểm kiến thức của sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên là Mean \pm SD = 27,14 \pm 4,78 cao hơn so với sinh viên chưa từng sống cùng với người cao tuổi với Mean \pm SD = 22,63 \pm 4,97. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của Stewart, J. J. và cs, New Zealand, 2005 cho kết quả tương đồng

rằng những người tiếp xúc nhiều hơn hàng tháng với người lớn tuổi điểm kiến thức cao hơn [15]. Nghiên cứu của Rejeh, N., Iran, 2012 cho thấy sự tương đồng khi có sự khác biệt về kiến thức giữa các điều dưỡng có và không có kinh nghiệm sống với người lớn tuổi trong gia đình [25]. Những sinh viên có những trải nghiệm sống cùng người cao tuổi sẽ tiếp cận gần hơn và hiểu hơn về người cao tuổi so với những sinh viên chưa từng.

Sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có điểm kiến thức là Mean \pm SD = 29,21 \pm 4,39 cao hơn so với sinh viên chưa từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có Mean \pm SD = 23,29 \pm 5,58. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Ghimire, S. và cs, Nepal, 2019 cho thấy rằng việc sinh viên đã từng đi thực hành tại các khoa lão có liên quan đến kiến thức của sinh viên đối với người cao tuổi [18].

4.3.2. Một số yếu tố liên quan đến thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Điểm thái độ của sinh viên năm 1,2,3,4 lần lượt là 122,35 \pm 3,79; 124,29 \pm 4,27; 124,93 \pm 4,03; 128,20 \pm 4,04. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của Erdemir, F. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2011 sinh viên năm cuối có điểm thái độ cao hơn sinh viên năm hai [8]. Nghiên cứu của Yen, C. H. và cs, Đài Loan, 2009 cũng tìm được mối liên quan giữa thái độ và năm học của sinh viên. Tuy nhiên kết quả lại ngược lại khi sinh viên năm hai được đánh giá cao hơn so với sinh viên năm cuối [19].

Điểm thái độ của sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên là Mean \pm SD = 129,63 \pm 12,37 cao hơn so với sinh viên chưa từng sống cùng với người cao tuổi với Mean \pm SD = 122,30 \pm 10,68.

Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của Alshehry, A. S. và cs, Ả-rập Xê-út, 2020 cho kết quả ngược lại khi kiểm tra mối quan hệ giữa trải nghiệm về người già và điểm trung bình lấy từ thang điểm, điểm trung bình (120,54 \pm 14,45) của học sinh có người từ 65 tuổi trở lên trong gia đình thấp hơn điểm trung bình (123,85 \pm 11,38) của những sinh viên không có người từ 65 tuổi trở lên trong gia đình của họ. Nói cách khác, học sinh không có người già trong gia đình có thái độ tích cực hơn đối với người già người và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) [22]. Ozkaptan, B. B. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2012 cũng cho thấy kết quả Những sinh viên không có người lớn tuổi trong gia đình có thái độ tích cực hơn đối với những người lớn tuổi hơn những sinh viên có người lớn tuổi trong gia đình và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) [20]. Nghiên cứu của Erdemir, F. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2011 những sinh viên đã từng có kinh nghiệm sống hoặc làm việc với người cao tuổi có thái độ tích cực hơn [1]. Nghiên cứu của Fernandes, C. S. và cs, Bồ Đào Nha, 2018 thì không có mối quan hệ có ý nghĩa thống kê nào được tìm thấy giữa thái độ và trải nghiệm với người lớn tuổi và sống chung với người lớn [11].

Điểm thái độ của sinh viên muốn sống với bố mẹ bạn/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình là Mean \pm SD = 128,52 \pm 9,83 cao hơn so với sinh viên không muốn với Mean \pm SD = 123,91 \pm 13,45. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của Ebru Turan và cộng sự năm 2016 cho thấy kết quả tương đồng khi sinh viên muốn sống cùng bố mẹ trong tương lai, sống cùng con cái khi về già có mối liên quan với thái độ đối với người cao tuổi, trong đó người muốn sống cùng bố mẹ, muốn sống cùng con cái khi về già sẽ có thái độ tích cực hơn [14].

Sinh viên đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có điểm thái độ là Mean \pm SD = 127,33 \pm 12,45 cao hơn so với sinh viên chưa từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi có Mean \pm SD = 122,16 \pm 9,01. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Kết quả nghiên cứu của Ghimire, S. và cs, Nepal, 2019 cho thấy sự tương đồng rằng việc sinh viên đã từng đi thực hành tại các khoa lão có liên quan đến thái độ của sinh viên đối với người cao tuổi [18]. Môi trường lâm sàng phong phú cho phép sinh viên phát triển một con người tập trung vào việc “chăm sóc” hơn khi họ được sắp xếp đi lâm sàng ở khoa có những người cao tuổi. Người ta nhận thấy rằng sự hướng dẫn và giảng dạy từ các điều dưỡng lão khoa chuyên nghiệp và môi trường phong phú đảm bảo trải nghiệm lâm sàng cho sinh viên sẽ giúp sinh viên cải thiện nhận thức và quan điểm đúng về chăm sóc người cao tuổi [24].

Sinh viên muốn làm việc công việc chăm sóc cho người cao tuổi sau khi tốt nghiệp có điểm thái độ là Mean \pm SD = 126,35 \pm 10,84 cao hơn so với sinh viên không muốn Mean \pm SD = 122,51 \pm 13,20. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Nghiên cứu của Bakan, A. B. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2018 kết quả có sự tương đồng so với nghiên cứu hiện tại khi điểm trung bình thái độ của những người muốn làm việc với người lớn tuổi hơn sau khi tốt nghiệp cao hơn những người còn lại và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$) [13]. Ayoglu, F. N. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2014 Những sinh viên muốn làm việc với người lớn tuổi sau khi tốt nghiệp có thái độ tích cực hơn so với những sinh viên không muốn [9]. Nghiên cứu của Erdemir, F. và cs, Thổ Nhĩ Kỳ, 2011 cho thấy những sinh viên có hứng thú làm việc với người cao tuổi có thái độ tích cực hơn [8].

5. KẾT LUẬN

- Kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Kiến thức của sinh viên điều dưỡng về người cao tuổi chưa đạt với trung bình điểm kiến thức là Mean \pm SD = 26,87 \pm 4,88 (điểm tối đa: 50 điểm). Chỉ có 5,2% sinh viên đạt điểm kiến thức.

Sinh viên có thái độ tích cực đối với người cao tuổi, với trung bình tổng điểm thái độ là Mean \pm SD = 125,41 \pm 11,55. Có 99,1% sinh viên có thái độ tích cực.

- Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ của sinh viên điều dưỡng đối với người cao tuổi

Có mối liên quan giữa giới tính, năm học của sinh viên, việc sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi với kiến thức của sinh viên đối với người cao tuổi ($p < 0,05$).

Có mối liên quan giữa năm học của sinh viên, việc sinh viên đã/đang sống với người cao tuổi từ 65 tuổi trở lên, muốn sống với bố mẹ bạn/bố mẹ chồng trong tương lai sau khi lập gia đình, đã từng trải nghiệm chăm sóc cho người cao tuổi, mong muốn làm công việc chăm sóc người cao tuổi sau khi tốt nghiệp với thái độ của sinh viên đối với người cao tuổi ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. United Nations, Department of Economic and Social Affairs, Population Division (2020). World Population Prospects: The 2020 Revision

2. Viện nghiên cứu y – xã hội học (2011). Những phát hiện chính từ Điều tra Quốc gia về Người cao tuổi ở Việt Nam 2011.

3. United Nations, Department of Economic and Social Affairs, Population Division (2020). World Population Prospects: The 2020 Revision
4. Horta, L. (2019). Exploring Clinical Psychology Doctoral Students' Knowledge and Attitudes About Older Adult Sexuality.
5. Davis, T., & Zechner, M. (2019). Undergraduate exercise and aging students knowledge and perceptions regarding older adults. *Innovation in Aging*, 3. doi: 10.1093/geroni/igz038.1970.
6. Breytspraak, L. & Badura, L. (2015). Facts on Aging Quiz revised; based on Palmore (1977; 1981)
7. Kogan, N. (1961). Attitudes toward old people: the development of a scale and an examination of correlates. *The Journal of Abnormal and Social Psychology*, 62(1), 44. doi: 10.1037/h0048053
8. Erdemir, F., Kav, S., Citak, E. A., Hanoglu, Z., & Karahan, A. (2011). A Turkish version of Kogan's attitude toward older people (KAOP) scale: Reliability and validity assessment. *Archives of Gerontology and Geriatrics*, 52(3), 162-165. doi: 10.1016/j.archger.2010.10.019
9. Ayoğlu, F. N., Kulakçı, H., Ayyıldız, T. K., Aslan, G. K., & Veren, F. (2014). Attitudes of Turkish nursing and medical students toward older people. *Journal of Transcultural Nursing*, 25(3), 241-248. doi: 10.1177/1043659613515527
10. Demirtas, A., & Basak, T. (2021). Daily life activities simulation: Improving nursing students' attitudes toward older patients. *Japan Journal of Nursing Science*, 18(1), 12375. doi: 10.1111/jjns.12375
11. Fernández, E. A., Castro, J. L., Aguayo, I. H., González, D. A., & Martínez, E. P. (2018). Ageism at university: A comparative analysis of young and older adult students. *Educational gerontology*, 44(11), 679-692. <https://doi.org/10.1080/03601277.2018.1526456>
12. Alquwez, N., Cruz, J. P., Almazan, J. U., Alamri, M. S., & Mesde, J. J. (2018). The Arabic version of the Kogan Attitudes toward Older People Scale among Saudi nursing students: a psychometric analysis. *Annals of Saudi medicine*, 38(6), 399-407. doi: 10.5144/0256-4947.2018.399
13. Bakan, A. B., Arli, S. K., & Varol, E. (2018). Identification of nursing students' attitudes toward older people. *Contemporary nurse*, 54(3), 284-292. doi: 10.1080/10376178.2018.1501276
14. Turan, E., Yanardag, M., & Metintas, S. (2016). Attitudes of students of health sciences towards the older persons. *Nurse education today*, 36, 53-57. <https://doi.org/10.1016/j.nedt.2015.07.011>
15. Stewart, J. J., Giles, L., Paterson, J. E., & Butler, S. J. (2005). Knowledge and attitudes towards older people: New Zealand students entering health professional degrees. *Physical & Occupational Therapy in Geriatrics*, 23(4), 25-36. https://doi.org/10.1080/J148v23n04_02
16. Pachana, N. A., Helmes, E., & Gudgeon, S. (2013). An Australian facts on ageing quiz. *Australasian journal on ageing*, 32(2), 117-121.
17. Gilbert, G. E. (2018). Response: Effect Size in Clinical Education Using Standardized Geriatric Patient Simulation. *Clinical Simulation in Nursing*, 16, 6-7. doi: 10.1111/j.1741-6612.2012.00635.x.

18. Ghimire, S., Shrestha, N., Callahan, K. E., Nath, D., Baral, B. K., Lekhak, N., & Singh, D. R. (2019). Undergraduate nursing students' knowledge of aging, attitudes toward and perceptions of working with older adults in Kathmandu Nepal. *International journal of nursing sciences*, 6(2), 204-210. <https://doi.org/10.1016/j.ijnss.2019.03.003>
19. Yen, C. H., Liao, W. C., Chen, Y. R., Kao, M. C., Lee, M. C., & Wang, C. C. (2009). A Chinese version of Kogan's attitude toward older people scale: reliability and validity assessment. *International Journal of Nursing Studies*, 46(1), 38-44. doi: 10.1016/j.ijnurstu.2008.05.004
20. Ozkaptan, B. B., Altay, B., & Cabar, H. D. (2012). Attitudes of nursing students towards older people in Turkey. *HealthMED*, 3351.
21. Matarese, M., Lommi, M., Pedone, C., Alvaro, R., & De Marinis, M. G. (2013). Nursing student attitudes towards older people: validity and reliability of the Italian version of the Kogan Attitudes towards Older People scale. *Journal of advanced nursing*, 69(1), 175-184. doi: 10.1111/j.1365-2648.2012.06055.x
22. Alshehry, A. S., Almazan, J. U., & Alquwez, N. (2019). Influence of religiosity on the Saudi nursing students' attitudes toward older people and perceptions on older care. *Journal of religion and health*, 1-14. doi: 10.1007/s10943-019-00857-z.
23. King, B. J., Roberts, T. J., & Bowers, B. J. (2013). Nursing student attitudes toward and preferences for working with older adults. *Gerontology & geriatrics education*, 34(3), 272-291. doi: 10.1080/02701960.2012.718012
24. Liu, Y., Norman, I. J., & While, A. E. (2013). Nurses' attitudes towards older people: A systematic review. *International Journal of Nursing Studies*, 50(9), 1271-1282. doi: 10.1016/j.ijnurstu.2012.11.021
25. Rejeh, N., Heravi-Karimooi, M., & Vaismoradi, M. (2011). Iranian nursing students' perspectives regarding caring for older patients. *Nursing & health sciences*, 13(2), 118-125. doi: 10.1111/j.1442-2018.2011.00588.x